

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình,*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí và quản lý tư vấn đầu tư xây dựng;*

*Theo Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 07/TTr-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021, gồm các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

**3. Thời gian thực hiện:** Năm 2021.

**4. Giá trị dự toán:** 180.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

(Có đề cương nhiệm vụ, dự toán kèm theo).

**5. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh năm 2021 (giao tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Xây dựng**

- Có trách nhiệm tổ chức việc lập các công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo nội dung, tiến độ theo đề cương nhiệm vụ, dự toán đã được phê duyệt.
- Công bố giá Vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và đăng tải nội dung tại trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

2. Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sơn La: Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác lập các công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. UBND các huyện, thành phố Sơn La: Giao phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Quản lý đô thị thành phố phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện tốt việc khảo sát, lập bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với thị trường, đầy đủ về chủng loại vật liệu xây dựng có tại địa bàn huyện, thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Sơn La và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (Quy). 25b.



**Lê Hồng Minh**



## ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN

**Lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 96 /QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

### I. SỰ CẦN THIẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ khoản 3, điều 18, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí và quản lý tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021.

#### 2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2020, Sở Xây dựng đã tổ chức thực hiện thuê đơn vị tư vấn phối hợp thực hiện khảo sát, lập công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo từng quý (công bố 3/4 quý năm 2020) và đạt được kết quả nhất định, cụ thể:

- Công bố đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đã kịp thời phản ánh được sự biến động giá vật liệu xây dựng tăng, từng bước đáp ứng được sự phù hợp với mặt bằng giá trên thị trường tỉnh Sơn La làm cơ sở các chủ đầu tư áp dụng trong việc lập dự toán, tổng mức đầu tư dự án xây dựng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả;

- Khắc phục được tình trạng khảo sát giá của cán bộ trực tiếp tại cơ sở, cấp huyện còn chưa quan tâm; chưa khảo sát và cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về từng chủng loại vật liệu xây dựng; việc khảo sát giá chưa xem xét đánh giá mặt bằng chung của thị trường;

Năm 2021, tiếp tục thực hiện quản lý giá xây dựng công trình theo quy định khoản 1 Điều 19 Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng "1. Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

để xác định và công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng làm cơ sở quản lý giá xây dựng công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP.", Sở Xây dựng sẽ tổ chức công bố các loại VLXD chủ yếu, tập trung quan tâm về những sản phẩm vật liệu xây dựng thông dụng được sử dụng trong công trình như: cát, đá, xi măng, gạch bao che, gạch ốp lát, vật liệu điện, nước, cửa, sơn, sắt thép... ; từng bước khắc phục những tồn tại, bất cập (năm bắt chưa đầy đủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn các huyện, thành phố; chưa tạo được sự quan tâm phối hợp tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, nhà cung ứng sản phẩm vật liệu xây dựng trong việc thực hiện khảo sát, công bố giá; thời gian để khảo sát, ban hành công bố giá vật liệu xây dựng còn kéo dài).

## II. ĐỀ CƯƠNG, NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN

### 1. Đề cương, nhiệm vụ

- Rà soát danh mục đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh;
- Khảo sát đơn giá vật liệu xây dựng trên địa bàn 11 huyện và thành phố;
- Tổng hợp bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh và bảng giá tại các cơ sở sản xuất;
- Kiểm tra lại đơn giá khi có sự chênh lệch lớn giữa các huyện;
- Xin ý kiến Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hoàn thiện và ban hành bảng giá;
- Công bố bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và đăng tải nội dung tại trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng Sơn La.

**2. Số lần công bố:** Công bố 03 lần trong năm 2021.

### 3. Kinh phí thực hiện

- Dự toán: **180.000.000 đồng** (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).


(có dự toán chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (giao tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh).

**BẢNG DỰ TOÁN CHO CÔNG TÁC LẬP CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2021**

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>I. CHI PHÍ CHO CÔNG TÁC THỰC HIỆN KIỂM TRA SỐ LIỆU TÍNH TOÁN DO ĐƠN VỊ TƯ THỰC HIỆN</b>				<b>2.000.000</b>
1	Chi phí kiểm tra các số liệu khảo sát thu thập tính toán của đơn vị tư vấn		Cho 1 quý	2.000.000	2.000.000
<b>II</b>	<b>II. CHI PHÍ THUÊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN THỰC HIỆN</b>				<b>58.029.000</b>
II.1	Chi phí trực tiếp tính cho chuyên gia	Ccg	$Ccg1+Ccg2+Ccg3$		13.484.000
1	Khảo sát, thu thập số liệu đơn giá vật liệu trên địa bàn toàn tỉnh	Ccg1	Kỹ sư khảo sát 2 người *15 ngày công	246.000	7.380.000
2	Rà soát danh mục, tính toán nhập số liệu cho từng địa bàn	Ccg1	Kỹ thuật viên (trình độ cao đẳng) 1 người *8 ngày công	436.000	3.488.000
3	Tổng hợp bảng giá, kiểm tra lại đơn giá giữa các địa bàn	Ccg3	Kỹ thuật viên (trình độ cao đẳng) 1 người *6 ngày công	436.000	2.616.000
II.2	Chi phí quản lý	Cql	$Ccg*55\%$		7.416.200
II.3	Chi phí khác	Ck			30.600.000
1	Chi phí đi lại ( thuê xe )		12 ngày*1.000.000đ/ngày		12.000.000



2	Lưu trú ( Tiền thuê phòng + tiền ăn )		2 người *2 phòng*11 ngày *350.000đ/ngày		15.400.000
3	Chi phí phát hành băng giá (Thiết bị máy móc, văn phòng phẩm, in ấn ...)				3.200.000
II.4	Thu nhập chịu thuế tính trước	TN	(Ccg+Cql)*6%		1.254.012
II.5	Thuế giá trị gia tăng	VAT	(Ccg+Cql+TN+Ck)*10%		5.275.421
III	<b>CHI PHÍ 01 QUÝ</b>		(I+II)		<b>60.029.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG 01 NĂM</b>		Chi phí 01 quý * 3 (dự kiến 01 năm thực hiện 3 quý)		<b>180.088.900</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>				<b>180.000.000</b>